

Bản án số: 163/2024/DS - PT

Ngày 31/7/2024.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản  
và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH LONG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ánh Bình

**Các Thẩm phán:** Ông Đặng Văn Lộc

Ông Lâm Triệu Hữu

- **Thư ký phiên tòa:** bà Đỗ Thị Bích Liễu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** bà Lữ Thị Tuyết Lan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 129/2024/TLST - DS ngày 16 tháng 5 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bồi thường thiệt hại về tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 39/2004/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 164/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 6 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: anh Huỳnh Văn Th, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Đ, xã B, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn* là Luật sư Nguyễn Hoàng O (công ty luật An N) thuộc đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2. Bị đơn: anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

3. Người làm chứng:

- Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1967. Địa chỉ: xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long ( vắng mặt)

- Anh Khương Văn Th1, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh ( vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1978 ( vắng mặt)

- Ông Dương Văn Ph, sinh năm 1975 ( vắng mặt)

Cùng địa: ấp C, xã B, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

- Anh Hồ Nguyễn Chí Kh, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long ( vắng mặt).

-Anh Lê Văn L, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh ( vắng mặt).

Người kháng cáo: anh Huỳnh Văn Th là nguyên đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/9/2023 của nguyên đơn anh Huỳnh Văn Th và trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn V là người đại diện hợp pháp của anh Th trình bày:*

Ngày 01/8/2020 anh Nguyễn Chí C có đến nhà hỏi vay của anh Th số tiền 450.000.000đ để mua vườn cam lá, không tính lãi suất, anh C có hẹn tháng 11/2020 sẽ trả lại số tiền trên. Đầu tháng 9/2020 anh C đến nhà trả cho anh Th số tiền 254.000.000đ và đến cuối tháng 9/2020 tiếp tục trả 30.000.000đ, tổng cộng là 284.000.000đ. Vào tháng 10/2020 anh C thiếu tiền mua thuốc, dầu nên có vay thêm anh Th 13.500.000đ, hẹn đến ngày 20/10/2020 sẽ trả đủ số tiền trên. Nhưng đến hẹn anh C không có trả cho anh Th số tiền còn nợ. Sau đó anh C có viết cho anh Th tờ biên nhận còn nợ tổng cộng là 179.500.000đ.

Anh Th yêu cầu anh C phải trả số tiền vay gốc là 179.500.000đ và tiền lãi từ ngày 01/6/2022 đến ngày 01/4/2023 là 22 tháng, lãi suất 0,75%/tháng. Cụ thể  $179.500.000đ \times 0,75\% \times 22 \text{ tháng} = 29.617.000đ$ . Tổng cộng vốn và lãi là 209.117.000đ.

*Tại bản khai ý kiến ngày 12/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Chí C trình bày:*

Anh không vay tiền của anh Th, số tiền 179.500.000đ theo biên nhận ngày 04/9/2020 là do giữa anh và anh Th hợp tác làm ăn (hợp tác làm cam với anh Th1), nhưng do anh Th1 và anh Th là bạn thân nên anh Th không tiện đứng tên hợp đồng mua bán nên anh C là người trực tiếp đứng tên trong hợp đồng với anh Th1. Hình thức của hợp đồng là hợp tác làm cam thời hạn 02 năm, với số tiền 600.000.000đ, hết 02 năm được quyền gia hạn thêm một năm với giá 35.000.000đ/10 công. Ngày 10/02/2021 anh với anh Th trực tiếp lên nhà anh Th1 làm hợp đồng mua bán cam lá, anh có đưa cho anh Th1 tiền cọc là 50.000.000đ. Anh Th có nói đến tháng 4/2021 mới giao vườn cam cho anh và anh Th. Ngày 17/4/2021 anh Th kêu anh chuyển cho anh Th số tiền 100.000.000đ để anh Th đưa cho anh Th1. Khoảng một tuần sau khi anh chuyển tiền thì anh Th điện thoại cho anh và nói giao anh tự làm cam, anh Th không hùn nữa. Nên anh còn nợ lại anh Th1 số tiền 450.000.000đ, sau đó anh Th có nói sẽ lãnh cho anh số tiền trên và sau mỗi đợt cắt cam trừ phân thuốc còn bao nhiêu sẽ trả lại cho anh Th từ từ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh cắt cam được 02 lần (lần đầu bán được 254.000.000đ trả cho anh Th, lần 02 bán được 96.000.000đ trừ phân thuốc còn lại 30.000.000đ trả cho anh Th), tổng cộng anh trả cho anh Th số tiền 284.000.000đ. Sau đó giữa anh và anh Th có chốt nợ lại anh còn nợ anh Th số tiền 179.500.000đ, anh Th có nói sau khi bán cam lần thứ ba thì trả cho xong. Đến tháng 10/2022 âm lịch anh chuẩn bị cắt cam bán đợt 03 thì anh Th ngăn cản không cho anh cắt cam bán, anh Th đã tự ý bán vườn cam của anh giá 8.000đ/kg lấy tiền cọc 30.000.000đ. Thời điểm đó anh kêu ông Du

Văn Ph mua vườn cam trái là 140.000.000đ, nhưng bị anh Th ngăn cản nên không bán được. Trong quá trình trồng cam anh có mua một chiếc xồng để lắp ráp những dụng cụ xịt thuốc, tổng cộng là 11.200.000đ. Khi anh Th chiếm vườn cam thì anh Th tự ý đem tài sản trên đi đâu không biết, anh có đến tìm nhưng không gặp.

Anh C đồng ý trả số tiền nợ cho anh Th là 179.500.000đ (Một trăm bảy mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) với điều kiện là anh Th phải bồi thường thiệt hại cho anh với số tiền là 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng), trong đó tiền hợp đồng bán cam cho ông Du Văn Ph là 140.000.000đ; tiền thu hoạch một vụ cam khi chưa hết hợp đồng với ông Th1 là 140.000.000đ, tổng cộng 280.000.000đ.

Anh C rút lại yêu cầu anh Th bồi thường 11.500.000 đồng giá trị một máy xăng + hệ thống phun xịt + chiếc xồng là 11.200.000đ (mười một triệu hai trăm nghìn đồng).

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 39/2024/DS-ST ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long quyết định:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Văn Th;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn Nguyễn Chí C;

Buộc anh Nguyễn Chí C trả anh Huỳnh Văn Th tiền gốc và lãi là 209.117.000 đồng (hai trăm lẻ chín triệu một trăm mười bảy nghìn đồng). Buộc anh Huỳnh Văn Th trả anh Nguyễn Chí C số tiền là 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng). Sau khi bù trừ nghĩa vụ cho nhau, buộc anh Th trả anh C số tiền là 70.883.000đ (bảy mươi triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Đình chỉ giải quyết việc anh C yêu cầu anh Th bồi thường số tiền 11.200.000 đồng giá trị 01 máy xăng, 01 chiếc xồng, 01 hệ thống phun xịt thuốc.

Bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/4/2024 nguyên đơn anh Huỳnh Văn Th kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn, buộc anh C phải trả anh Th số tiền 209.117.000đ.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Nguyên đơn anh Th rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, rút lại phần tiền lãi 29.617.000đ chỉ yêu cầu anh C trả tiền vốn 179.500.000đ. Không đồng ý bồi thường cho anh Th số tiền 280.000.000đ như án sơ thẩm đã tuyên.

Anh C yêu cầu anh Th bồi thường tiền bán vụ cam thứ 3 là 140.000.000đ và yêu cầu anh Th hoàn trả số tiền thuê trong thời gian 06 tháng từ tháng 10/2023 đến hết hạn hợp đồng tháng 4/2024 do anh Th chiếm vườn cam với số tiền 150.000.000đ, nhưng anh C chỉ lấy 100.000.000đ, tổng cộng anh C yêu cầu anh Th trả 240.000.000đ.

*Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày quan điểm:* trong vụ án này không thể hiện anh Th và anh C có hôn nhân, chỉ có anh C hợp đồng với anh Th1 làm cam, anh Th có cho anh C mượn số tiền 450.000.000đ để trả cho anh Th1, sau đó anh C trả dần cho anh Th còn thiếu lại

179.500.000đ, hai bên có làm giấy chốt nợ. Do anh C từ bỏ vườn cam, không đến làm trong khi còn thiếu anh Th số tiền 179.500.000đ nên anh Th có báo chính quyền địa phương giải quyết, hai bên đồng ý để cho anh Th làm cam thu lại số tiền anh C còn nợ. Địa phương có lập biên bản, nhưng hai bên không ai giữ biên bản đó. Anh C cho rằng anh Th ngăn cản anh C bán cam nhưng anh C không báo chính quyền địa phương là không phù hợp. Việc ngăn cản bán cam khác với việc ngăn cản làm cam, đề nghị HĐXX xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xem xét lời khai của những người làm chứng có khách quan hay không. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, nếu cần thiết thì đề nghị hủy án sơ thẩm, do thu thập chứng cứ chưa đầy đủ.

*Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Huỳnh Văn Th; sửa án sơ thẩm.

Buộc anh Nguyễn Chí C trả anh Huỳnh Văn Th số tiền 179.500.000đ (một trăm bảy mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc anh Huỳnh Văn Th trả anh Nguyễn Chí C số tiền 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Án phí sơ thẩm: anh C phải chịu 8.975.000đ, anh Th phải chịu 12.000.000đ.

Án phí phúc thẩm: do sửa án sơ thẩm nên anh Th không phải chịu án phí phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Về tố tụng:*

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Huỳnh Văn Th rút lại một phần yêu cầu kháng cáo, không yêu cầu anh C trả tiền lãi 29.617.000đ, chỉ yêu cầu trả tiền vốn 179.500.000đ, xét thấy việc rút một phần kháng cáo của anh Th là hoàn toàn tự nguyện theo quy định tại khoản 3 Điều 298 của Bộ luật tố tụng dân sự, được Tòa án chấp nhận.

[2] Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn có cung cấp giấy xác nhận của những người làm chứng Lê Văn H, Nguyễn Văn S, Huỳnh Thị K, Nguyễn Văn X, Nguyễn Thị Bích Nh. Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn đã trình bày rõ nội dung vụ án nên không cần thiết phải đưa những người này tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng.

*Về nội dung:*

[1] Xét kháng cáo của anh Huỳnh Văn Th, xét thấy:

Anh Huỳnh Văn Th yêu cầu anh Nguyễn Chí C trả tiền vốn 179.500.000đ, việc vay mượn tiền được thể hiện bằng biên nhận nợ lập ngày 04/9/2020, anh C thừa nhận và đồng ý trả anh Th số tiền trên, đây là tình tiết sự kiện được các bên thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Buộc anh C có trách nhiệm trả anh

Th số tiền vốn 179.500.000đ là phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Xét anh Huỳnh Văn Th không đồng ý trả anh Nguyễn Chí C tiền thiệt hại 140.000.000đ vụ cam thứ ba, xét thấy:

Vào ngày 10/02/2021 giữa anh Khương Văn Th1 và anh Nguyễn Chí C có ký kết hợp đồng mua bán cam lá (anh Th là người làm chứng), nội dung anh C mua của Th1 vườn cam lá 10 công, với giá 600 triệu đồng, thời hạn 02 năm kể từ tháng 02/2021 đến tháng 02/2023 (các bên thừa nhận tháng 4/2021 mới giao vườn cam nên đến tháng 4/2023 hết hạn hợp đồng). Anh C có nghĩa vụ trả anh Th1 số tiền 150.000.000đ, còn lại 450.000.000đ anh Th cho anh C mượn để trả cho anh Th1. Sau đó anh C thu hoạch 02 vụ cam đã trả cho anh Th hai lần số tiền 284.000.000đ, anh Th mua dầu và thuốc dùm anh C số tiền 13.500.000đ, tổng cộng anh C thiếu anh Th số tiền 179.500.000đ, anh C có viết biên nhận thừa nhận trả cho anh Th số tiền 179.500.000đ như đã nêu trên.

Đến tháng 10/2022 là bán đợt cam thứ 3 thì anh Th ngăn cản không cho anh C bán cam trái, vì anh C đang nợ tiền anh Th. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm anh Th không thừa nhận có ngăn cản, nhưng tại cấp sơ thẩm người đại diện hợp pháp của anh Th thừa nhận anh Th có ngăn cản. Anh C trình bày vào tháng 10/2022 anh đang thỏa thuận bán cam trái vụ thứ 3 cho ông Dư Văn Ph số tiền 140.000.000đ thì bị anh Th ngăn cản không bán được cam, gây thiệt hại cho anh, lời trình bày của anh C phù hợp với giấy xác nhận của ông Dư Văn Ph có nội dung: ông mua cam trái/01 đợt thu hoạch trái/10 công của anh C với giá 140.000.000đ và đã đưa tiền cọc cho anh C số tiền 60.000.000đ, nhưng do anh Th ngăn cản không cho thu hoạch cam nên ông đã yêu cầu anh C trả lại tiền cọc cho ông Ph. Mặt khác những người làm chứng như Đoàn Văn H, Trần Đắc Trường G, Lê Văn L đều trình bày có nghe anh Th nói bán cam với giá 8.000đ/kg

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Th thừa nhận vào tháng 10/2022 anh quản lý vườn cam và bán cam trái. Như vậy việc anh Th ngăn cản không cho anh C vào thu hoạch cam dẫn đến thiệt hại cho anh C là thực tế có xảy ra, nên buộc anh Th phải bồi thường cho anh C tiền thiệt hại của đợt bán cam thứ ba với số tiền 140.000.000đ là có căn cứ.

[3] Ngoài ra anh C có yêu cầu anh Th bồi thường số tiền 140.000.000đ do không canh tác trong thời gian 06 tháng ( 10/2022 - 4/2023), xét thấy:

Hợp đồng mua bán cam lá giữa anh Th1 và anh C thời hạn 02 năm từ ngày 10/02/2021 đến 10/02/2023, nhưng thực tế anh C nhận vườn cam vào tháng 4/2021 và anh C đã trả cho anh Th1 số tiền 600.000.000đ. Anh Th thừa nhận từ tháng 10/2022 thì anh Th là người quản lý vườn cam và có bán cam trái vụ thứ ba, sau khi hết hạn hợp đồng vào tháng 4/2023 thì anh Th có gia hạn thêm một năm, anh Th thừa nhận giao lại vườn cam cho ông Ph vào tháng 3/2024. Như vậy từ tháng 10/2022 đến tháng 4/2023 anh C không có canh tác vườn cam, nhưng anh C đã thanh toán tiền cho anh Th1 đầy đủ theo hợp đồng là đến tháng 4/2023. Vì vậy buộc anh Th phải hoàn trả cho anh C tiền hợp đồng mua bán trong thời gian 06 tháng (600.000.000đ : 24 tháng x 6 tháng = 150.000.000đ). Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh C chỉ yêu cầu anh Th trả số

tiền 100.000.000đ là có lợi cho anh Th nên được chấp nhận. Tổng cộng buộc anh Th trả anh C số tiền 240.000.000đ.

Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần kháng cáo của anh Huỳnh Văn Th. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm. Buộc anh C trả anh Th số tiền 179.500.000đ, buộc anh Th trả anh C số tiền 240.000.000đ.

[4]Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 29 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí sơ thẩm: do sửa án sơ thẩm nên sửa lại án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh C phải chịu án phí có giá ngạch trên tổng số tiền phải trả anh Th là  $179.500.000đ \times 5\% = 8.975.000đ$

Buộc anh Th phải chịu án phí có giá trên tổng số tiền phải trả cho anh C  $240.000.000đ \times 5\% = 12.000.000đ$

Án phí dân sự phúc thẩm: do sửa án nên anh Th không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Vì các lẽ tr ên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự,  
Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của anh Huỳnh Văn Th;  
Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 39/2024/DS-ST ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 584, Điều 588, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 29 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn Th;

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Chí C;

**1.**Buộc anh Nguyễn Chí C trả anh Huỳnh Văn Th số tiền 179.500.000đ (một trăm bảy mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

**2.**Buộc anh Huỳnh Văn Th trả anh Nguyễn Chí C số tiền 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**3.Án phí dân sự sơ thẩm:**

Buộc anh Nguyễn Chí C nộp 8.975.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.280.000đ theo biên lai thu số 0009613 ngày 22/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Buộc anh C phải nộp thêm số tiền 1.695.000đ (một triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Buộc anh Huỳnh Văn Th nộp 12.000.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.488.000đ theo biên lai thu số 0009480 ngày 25/5/2023 và 505.000đ theo biên lai số 0009703 ngày 18/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Buộc anh Th phải nộp thêm số tiền 7.512.000đ ( bảy triệu năm trăm mười hai nghìn đồng).

**4.Án phí dân sự phúc thẩm:** anh Huỳnh Văn Th không phải chịu án phí. Hoàn trả anh Huỳnh Văn Th tiền tạm ứng án phúc thẩm đã nộp 300.000đ ( ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009013 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**5.Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- CCTHADS huyện Vũng Liêm;
- TAND huyện Vũng Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đặng Thị Ánh Bình**